

Trung Giang Ký Sự – kỳ 28

Hành Vân

Xong việc ở Đồng Hới, tôi vào Huế, sư Giác Không ra Hà Nội. Sau ba tiếng lẫn bánh, xe đã vượt qua 170km đến Bến xe phía Bắc của Huế. Tám giờ rưỡi tôi đã đến Tịnh xá Ngọc Hương ở đường Lê Văn Hưu trong Thành Nội của Huế. Đi ngang Huế cổ đô của Việt Nam, tôi mãi lo công việc của mình mà chẳng để ý gì đến Huế thơ, Huế mộng, Huế thần kinh. Ý thức điều đang diễn ra, bất chợt tôi nhớ đến bài thơ phỏng tác của hòa thượng Từ Thông:

Sông Hương núi Ngự cảnh nên thơ
Chưa đến, lòng ai vẫn ước mơ
Một đến lại về như chẳng đến
Sông Hương núi Ngự cảnh nên thơ!

Bài thơ mượn cảnh sông núi của Huế để nói cho chính mỗi người. Chiêm nghiệm ý tứ của bài thơ, sẽ có lúc ta nghĩ rằng: Làm người ư? Thành Phật ư? Đời nào kiếp nào cũng chừng đó công chuyện, SANH – LÃO – BỆNH – TỬ, có gì lạ mà mơ!



Tịnh xá Ngọc Hương nằm giữa hồ Tàng Thơ trong Thành Nội – Huế.

Vào tịnh xá, một chú cư sĩ dẫn tôi đến cốc hòa thượng Giác Cẩm, trụ trì Tịnh xá Ngọc Hương. Hòa thượng mở cửa, tôi xin đánh lễ, ngài cầm tay tôi không cho lễ. Tôi thưa:

– Con đã ghé đây hai lần, hòa thượng còn nhớ con không?

Hòa thượng chăm chú nhìn kỹ tôi rồi gật đầu, mời tôi qua phòng khách. Vào phòng khách, hòa thượng dựng cây gậy vào tường, chậm rãi quay người hỏi tôi:

– Phải sư đệ tử sư Ngộ không?

– Dạ phải.

– Sư còn theo sư Ngộ không?

– Dạ còn chớ.

– Giỏi hơ!

Hòa thượng hỏi thăm mấy câu nghe hơi lạ. Chúng không lạ vì giọng Huế đặc sệt của người nói mà lạ vì nội dung. Sao lúc này ngài lại hỏi vậy rồi bảo “Giỏi hơ!”? Lần trước ghé đây tôi đã hơi nghi về hòa thượng: Tại sao ngài ở một chỗ mấy chục năm mà biết nhiều việc trong Hệ phái Khất Sĩ thế?

Hòa thượng bảo tôi ngồi. Lúc hòa thượng đã an tọa, tôi thừa mục đích chuyến đi này của mình. Hòa thượng chăm chú lắng nghe rồi bảo:

– Đề sư đi đây cái đã. Xin lỗi hử.

– Dạ dạ...

Một lát hòa thượng quay lại, ngồi xuống nghen ngào khóc:

– Giáo lý của Tổ... giáo lý của Tổ tôi gặp năm 1955... bây chừ khác xa!... Tổ không có hình thức... Tổ lo cho Tăng, Ni tu học là chính thôi.

Hồi đó Giáo đoàn I không gọi là Giáo đoàn I, mà gọi là Giáo hội Chánh. Giáo đoàn II là đức Trưởng lão, mấy ông nhỏ gọi là Giáo hội Tà, cạnh tranh nhau, nói qua nói lại... Nhiều khi về Tịnh xá Ngọc Chánh cũng cãi nhau nữa, Giáo đoàn I với Giáo đoàn II hơi cần cái.

Hồi lập Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam, đáng lẽ bầu Thượng tọa Giác Chánh làm Tăng thống mà ngài không làm, nên bầu Trưởng lão Giác Tánh lên. Lập giáo hội rồi, không gọi Giáo hội Chánh nữa, mà gọi là Giáo đoàn I. (*Gọi là Đoàn Thượng tọa Giác Chánh chớ.*) Giáo đoàn III là Thầy An, Giáo đoàn IV là Thầy Nhiên, đúng ra là của Thầy Lý mà Thầy Lý nhường Thầy Nhiên. Giáo đoàn V là của Thầy Lý, Giáo đoàn VI là... của ai đó...

Hòa thượng không nhớ, tôi thừa một tiếng:

– Mô Phật.

– Lớp tu trước 1960, bên Đoàn I còn hòa thượng Nhưừng, hòa thượng Giới, bên đoàn IV còn hòa thượng Ngộ... còn bốn, năm ông.

Hòa thượng Giác Giới năm 1960 mà, nhưng tôi vẫn thừa:

– Dạ.

Hòa thượng chậm rãi nói tiếp:

– Giáo lý của Tổ lo cho Tăng, không lo xây dựng; lo cho tâm thôi, kêu là ĐẠO ĐỐT, Giới định huệ.

– Mô Phật.

– Lo giải thoát, vấn đề xây dựng hoàn toàn không có. Xây dựng thì cư sĩ cất chi ở nấy, cất tranh ở tranh, cất ngói ở ngói, cất gạch ở gạch... chứ không có biết đến. Không vẽ họa đồ, không lập lảng, không gì hết. Hiện giờ có một vài cái uy nghi quá.

Tịnh xá là cái nhà mát, mở được tám mặt, lẽ rồi thì lấp lại; không có xây thành, xây bít. Giữ được cái nghèo, cái thanh bần, chỉ có mần răng cho Tứ y

pháp đầy đủ. Mà chính các bậc Thánh nhân cũng nói: “Quân tử thực vô cầu bảo, cư vô cầu an.”.

– Mô Phật.

– Như Tổ, như Phật rửa, đơn sơ lều lá, đừng có bị mưa dột, gió lồng là được rồi.

– Dạ.

– Không lo vẽ họa đồ, mô hình xây dựng. Tứ sự ăn mặc ở bệnh là ở Phật tử, mình lo tu giải thoát. Bây giờ xây dựng quá mức độ. Tôi nói về hình thức, về cái tướng, Phật giáo không hơn Thiên Chúa giáo được đâu, Khất Sĩ không kịp Bắc tông đâu. Cho nên hồi chưa Giải phóng, có một số quý sư chạy qua chạy lại sàn sàn, đứng núi này trông núi nọ, ở Khất Sĩ trông Bắc tông cao, ở Bắc tông thấy Nam tông cao, qua Nam tông nhìn Khất Sĩ cao... Tôi có nói với mấy sư đó: “Mấy sư có đi đâu mà tâm không tịnh cũng chịu thôi!”.

Bây giờ phải tìm cái chất lượng của mình, cái phẩm chất của mình, chớ không tìm cái hình thức. Cần phẩm không cần lượng, quý hồ tinh bất quý hồ đa.

– Mô Phật.

– Tìm cái phẩm chất của mỗi hệ phái, hình thức chỉ để ngoại giao thôi.

Hòa thượng đứng dậy, đi vòng ghé lấy bình nước nóng lại chế vào bình trà, rồi nhìn tôi hỏi:

– Ngọc gì ở Bạc Liêu?

– Dạ, Ngọc Liên.

– Nó bằng gỗ, tôn...

– Dạ, bây giờ bằng gỗ quý.

– Bây giờ thì không nói, lúc 60 đó. Vì sao Thầy Tổ lại dạy rửa? Vì sao Thầy Tổ không nghĩ đến vấn đề thiết thật? Tôi nhớ lại sư cô Huỳnh Liên, năm 62 làm tịnh xá Ngọc gì ở Biên Hòa đó.

– Dạ, Ngọc Uyên.

– Chỗ đất rộng lắm, từ Biên Hòa lên đó bốn, năm cây số. Tịnh xá đó lợp ngói. Mà hồi đó giới luật Khất Sĩ cao lắm, muốn làm gì phải có chư Tăng chứng minh đã. Khi thỉnh hòa thượng Giác Chánh lên chứng minh tịnh xá nớ, ngài đi gần tới tam cấp thấy lợp bằng ngói, ngài liền rút lui, không vô chứng minh. Giới luật kỹ như rửa, ghê như rửa!

Đó là một cái. Sau này còn một cái nữa, sư Huệ làm ở Mỹ Tho, cái đầu tiên của sư. Sư Huệ lợp mái bằng tôn xi-măng, còn nền lót gạch hoa. Sư thỉnh hòa thượng Giác Chánh lên chứng minh tịnh xá, hòa thượng Giác Chánh vô thâu nền cũng rút lui, không chứng minh nữa. Nên sau này có chứng minh gì bên sư cô thỉnh Trưởng lão của Giáo đoàn II thôi.

– Dạ. Con nghe nói ngày xưa Giáo đoàn mình có lần ra một lúc tám giảng sư, sau Giải phóng lại ra một lúc 37 vị nữa, thành ra Giáo đoàn II yếu đi, phải không hòa thượng?

Hòa thượng thùng thẳng đáp:

– Có nổi lắm thì có chìm lắm. Rứa là thịnh suy, Thầy Tổ chỉ có trăm trăm thôi. Lặng lẽ, không lên không xuống, mỗi giáo đoàn có một cảnh khác nhau. Đó là cảnh. Giáo đoàn I có cảnh khác, êm ả hơn; Giáo đoàn II cũng êm ả, Giáo đoàn III, Giáo đoàn IV cũng khác... Mỗi giáo đoàn khác nhau.

Chừ Giáo đoàn II được khen là nghiêm túc. Khả, khả... Nói cũng hơi đúng đúng chút. Vì rãng? Vì Giáo đoàn II ít Tăng, dễ điều khiển. Trên sư Ngộ đông không?

– Dạ, cũng đông.

– Được 60 không?

– Dạ không, khoảng 30 thôi.

– Bên ni rộng lắm, quản lý không xiết. Chừ Hệ phái ra thấu miền Bắc rồi.

Hòa thượng uống trà rồi nói tiếp:

– Bây giờ thế giới tôn vinh Phật giáo, vì tin tưởng những tiền bộ, hòa bình...

Tôi nghe một lát rồi thưa trở lại những vấn đề đang tìm hiểu:

– Ngọc Hương xây năm nào, bạch hòa thượng?

– Có từ năm 62. Đến đây có còn Tàng Thơ, hồ này gọi là hồ Tàng Thơ. Đến 70 cất xong tịnh xá.

– Tám năm? Vậy năm 62 sư Giác Đoan đã đến đây rồi, bạch hòa thượng?

– Ủ. Bên Ngọc Kinh năm 61. Đất này đầu tiên Công giáo cũng xin, Phật giáo cũng xin, bên Tỉnh hội xin trước nên được. Được rồi, các khuôn hội đều xin mà các hòa thượng bên Tỉnh hội nói: “Khất Sĩ không có chùa mà giành chi? Để cho Khất Sĩ họ làm chùa.”. Nên mới nhường cho Khất Sĩ.

– Dạ.

– Đất Ngọc Giáng – Đà Nẵng cũng cần cái lắm. Năm đoàn ra tìm đất không được mà. Khi tề đó là đất tôi xin, tịnh xá tôi lập, giấy tờ gốc vẫn còn đây. Họ cho cất tịnh xá, cho cả đất, năm 1964. Họ cho Giáo đoàn II. Kỳ nớ Tăng đoàn đi mãi chớ không có giấy lập hội. Giấy lập hội sư Nhiên xin không được, sư Tường với sư Trang xin được. Thành thử Tăng đoàn đi mãi chớ không có cố định ở đâu, như hòa thượng Giác Chánh đó...

Đứng ra xin thành lập Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam là hai ngài Giác Tường và Giác Nhu mà, không hiểu sao hòa thượng lại bảo là hai ngài Giác Tường với Giác Trang. Nghĩ vậy mà tôi không hỏi lại, chỉ thưa tiếp:

– Mô Phật, thỉnh hòa thượng kể về đức Thầy Giác Tịnh.

– À, Thầy Tịnh ra hành đạo miền Trung đầu tiên đó. Năm 55 tôi gặp ngài ở Đà Nẵng, đi chiếc xe bốn chỗ, đi chật chội bảy người. Thầy Tịnh chứng minh, sư Tôn thuyết pháp. Đi chiếc xe phe-rê-gát của bà Chánh Ngọc cúng, bà người ở Phan Rang.



Ngọc Nhơn tịnh xá. Từ trái qua là quý sư: TL. Giác Tánh, sư Giác Thiên, Giác Nguyên, Giác Đạo, Giác Bình. Sau: sư Giác Quy, Giác Thân, Giác —, và ba tập sự.

Hòa thượng hồi tưởng về các vị khất sĩ ngày xưa trong Đoàn II:

– Giác Tịnh, Giác Tôn, Giác Thiên, Giác Định, Giác Bình, Giác Nguyên, Giác Thạnh, Giác Phụng, Giác Lộc... À, Huân, Thạnh, Nguyên, Rạng... nổi tiếng, đòi lật đổ Thầy Tịnh.

Bây giờ Khất Sĩ thờ đức Quan Âm nhiều lắm. Bên chùa họ nói Khất Sĩ thờ Quan Âm còn nhiều hơn họ.

Tôi nói:

– Con thấy miền Trung chùa nào cũng thờ Quan Âm, nhà dân nào cũng thờ Quan Âm. Nói chung tín ngưỡng Quan Âm là phổ biến mà.

Hòa thượng bảo:

– Nhiều hơn Thích-ca. Họ nói Quan Âm là Từ bi, giàu tình thương, mà Quan Âm có đại nguyện, hành Bồ-tát. Chử Địa Tạng bên Khất Sĩ cũng thờ. Trong kinh, đức Phật dạy: “Nam-mô tận hư không, biến pháp giới”, cho nên giá trị xuất gia hay lắm. Nam-mô, trở về với hư không. Đức Phật bỏ ngai vàng điện ngọc, lên núi cắt tóc, trở về với tự nhiên. Trong sách Nho nói Tam tài thiên – địa – nhân. “Quá, hiện, vị lai chư Phật”... tận hư không mà, không có giới hạn, trở về với Không.

Trở về với tự nhiên không không, ý này trong *Chơn Lý* thường nhấn mạnh, nay hòa thượng Giác Cẩm cũng đề cập đến. Tôi thưa:

– Dạ, thỉnh hòa thượng uống trà.

Hòa thượng nhấp nhấp trà, nói:

– Bây giờ Khất Sĩ ảnh hưởng, thờ đức Quan Âm đó. Nguyên Thủy làm lễ Phật đàn là làm ngày rằm, Tam hợp. Năm ni thế giới làm ở mô không biết?

– Ở Thái Lan, hòa thượng. Đa phần Thái Lan đăng cai tổ chức, ít nước nào chịu nhận.

– Giống như không ai chịu làm trụ trì (*trong Giáo đoàn II*). Như tôi đã xin từ chức trụ trì mấy lần mà không được. Cái năm mà Giáo đoàn II sinh chuyện buồn đó, tôi mới trình bày với giáo đoàn đừng có trụ trì, tịnh xá giao cho cư sĩ đi... Ông Phan Bội Châu vô chùa, ông họa một bài thơ:

Bao năm vùng vẫy cánh chim bằng
Xa cảnh nhớ quê trót mấy Đông
Chùa cũ thời gian đề cũ mãi
Phật ngồi hiu quạnh, lặng chuông không.
Đàn chim năm trước không về nữa
Lũ nhện giăng dây chắt mây tầng...
Cảnh đó lòng đây thêm dạ nhớ
Tang thương gieo nặng khách tang bồng.

Hòa thượng đọc tới đọc lui bài thơ khoảng ba lần mới nhớ ra được câu thứ năm cho đủ bài. Tôi hỏi:

– Ông Phan Bội Châu làm bài này?

– Ủ. Chùa không ai tụng kinh, chuông lặng im... Cho nên mình phải lo cho tịnh xá sạch sẽ. Bữa ni tôi cực lắm. Con biết cực cái chi không?

Đã biết ông cụ không phải như người thường mà bất giác tôi cũng đáp:

– Dạ, cực vì lớn tuổi, sức khỏe kém phải không, hòa thượng?

Ngài lớn tiếng thốt lên:

– Ôi chà... à... ời! Bây giờ nhà khách thì có mà người tiếp khách không có, nhà đọc sách thì có mà nhân sự làm trong đó không có!

– Dạ.

– Phải có người làm, còn trụ trì là mệnh lệnh sai xuống thôi. Uống đi sư.

– Dạ.

– Có đá không?

– Dạ, hình như chưa có.

Hòa thượng đứng dậy đi lấy đá, cây gậy vẫn dựng ở vách. Hai ly sinh tố chú tập sự mới mang lên không có đá. Khi hòa thượng mang nước đá lên, tôi hỏi thăm:

– Mô Phật, con nghe nói lúc trước hòa thượng làm thơ nhiều lắm phải không? Thỉnh hòa thượng đọc một vài bài cho chúng con nghe với.

Hòa thượng trang nghiêm nói:

– Thầy Tổ có dạy: Không ai thuyết pháp thì tôi thuyết pháp, có người thuyết rồi thì tôi không thuyết. Nên: Không ai làm thơ thì mình làm, còn họ làm rồi thì thôi.

Ngài mỉm cười, bảo tiếp:

– Thơ là do cảnh sanh tình. Có cảnh mới có thơ. Không có cảnh có thơ chi?

– Dạ.

– Đâu phải do mình tự nói đâu. Có cảnh nói mới hay! Tôi viết *Đặc san Tâm Sự* năm 71, 72 gì đó. Tôi đề nghị giáo đoàn đi hành đạo, đừng trụ trì nữa. Tịnh xá lơ cát thì giao cho thiện tín giữ, mình tu. Máy ngài không chịu nên tôi đi tu tịnh. Tôi đi ba năm ở Tam Kỳ, viết *Đặc san Tâm Sự* gửi mấy sư đọc... Trụ trì khó lắm! Chữ Nho nói “Lập dị, thủ nan.”, lập dễ, giữ gìn khó. Thôi, đừng có ham bề rộng, nguy hiểm!

Làm Khất sĩ khó lắm, Khất sĩ làm đâu phải dễ! Khất sĩ chỉ có một bậc nữa là Tồi thượng sĩ!

Đây là những tâm tình đã được chắt lọc qua một đời người trải nghiệm, không đơn giản chỉ là một ý tưởng nhất thời nào đó. Tiếp tôi lần này, hòa thượng vừa kể chuyện vừa hỏi lại cho tôi kể cũng nhiều, nhưng khi ghi ra đây thì tôi lược bớt những phần nói của mình để mạch văn được sáng hơn. Tôi xin phép hòa thượng:

– Mô Phật, một lát hòa thượng đáp y cho con chụp một tấm hình được không?

Ngài nhìn tôi, xua tay:

– Chưa, chưa nói được.

Chỉ xin một tấm hình thôi mà. Tôi nén cười, thưa:

– Dạ.

Hòa thượng giải thích:

– Tu nhân mà học Phật. Học Phật thôi, còn tu là tu làm người, đâu dám đáp y mang bát!



Ảnh chụp vào ngày Tự tứ Đoàn II năm 1971 tại Tịnh xá Ngọc Nghĩa.

Hàng đầu, từ trái qua là quý vị: **Giác Hiền**, Giác Hoa, Giác Thận, Giác Thanh, Giác Dung, Giác Vĩnh, TL. Giác Tấn, **Giác Cẩm**, Giác Diệu, Giác Hội, Giác Từ, Giác Ngôn.

“Đâu dám đáp y mang bát” là không dám nhận mình đã làm được như Phật chăng? Hòa thượng thành thật như thế. Một ông cụ 87 tuổi, đi thẳng lưng, nói chuyện từ tốn, vui vẻ, phong thái như ông tiên; một người đã trọn đời dân thân trên con đường đạo đức của chư Phật và đã nếm được pháp vị Không

không Yên lặng; một người bảo thủ hạnh Khất sĩ suốt gần 60 năm qua để làm gương cho con cháu; một người hết lòng truyền bá tư tưởng Khất sĩ chân chính để góp phần giữ gìn Giáo pháp của Tổ Thầy; người như thế hiếm lắm. Có lẽ Giáo đoàn II nên suy tôn ngài vào hàng Chứng minh của Hệ phái.

Nghe nói thượng tọa Phi ở Ngọc Hương, mà ghé đây không thấy nên tôi hỏi, hòa thượng bảo:

– Sư Phi ở một chỗ không yên. Phải có Bát-nhã Ba-la-mật mới ở yên một chỗ được.

Hòa thượng nói thế, vậy các sư đi hành Tứ y pháp thì sao, có phải là rơi vào dạng “Ở một chỗ không yên” không? Sư Minh Chuẩn đi đâu về ghé qua chào hòa thượng. Gặp tôi, sư vui mừng ngồi xuống hỏi han. Nhầm lúc buổi phỏng vấn của tôi cũng đã tạm đủ, đã có được những thông điệp cần thiết để ghi vào sách, nên tôi thỉnh hòa thượng nghỉ và cũng xin phép ngài qua chỗ sư Chuẩn ngồi chơi.

Qua Thư viện, tôi hỏi thăm, biết sư Chuẩn vừa tốt nghiệp Thạc sĩ ở Thailand, bây giờ sư về tịnh xá thăm quý hòa thượng, thượng tọa và các huynh đệ rồi cuối tháng qua học tiếp. Như vậy đại đức Minh Chuẩn là vị thạc sĩ đầu tiên của Giáo đoàn II. Tôi hỏi sư qua lần này sẽ học gì? Sư Minh Chuẩn đáp:

– Mình học lại Thạc sĩ, nhưng ở trường khác.

– Nè, cũng chừng đó thời gian, chừng đó tiền bạc và công sức, huynh đệ học thăng lên Tiên sĩ luôn, ngại gì chứ? Trò không đi học, vì đi học là phải theo người ta. Trò ở nhà tập trung nghiên cứu và viết sách, nhưng huynh đệ nào đi học được thì cứ đi đi, ngại gì.

Sư Chuẩn nhìn tôi gật đầu. Sư tâm sự rằng ở đây khách Tây du lịch thường hay ghé qua, hầu như ngày nào cũng có, nên sư định bảo mấy người lái xe ôm đừng đưa khách Tây đến Tịnh xá Ngọc Hương nữa. Tôi bàn:

– Đây là cái duyên đặc biệt của Tịnh xá Ngọc Hương. Trong khoảng **400 tịnh xá** của Phật giáo Khất Sĩ, có được mấy tịnh xá như thế? Sư nên khai thác cái duyên hy hữu này. Quý ngài khất sĩ mình qua Âu, Mỹ mấy chục năm mà có độ được ông Tây nào đâu. Nếu ở tại Ngọc Hương này mà độ được dân Tây thì hay quá!

Gần trưa, có chú tập sự qua thỉnh chúng tôi đi cúng ngộ. Tôi theo sư Chuẩn qua nhà Cửu huyền, cơm canh đã dọn sẵn, bát của hai tỳ-kheo phía trên, bát của các chú để lui ra hàng sau, mỗi người đều có một ly nước trong. Mọi người cúng dường và thọ trai trong im lặng. Thọ trai xong, lúc đi ra tôi nghe mùi gì thơm quá nên hỏi, sư Chuẩn đùa:

– Ngọc Hương mà, phải thơm chứ!



Mùi thơm đó toát ra từ cây ngọc lan này. Hai huynh đệ ôm bát đi qua thư viện, tôi đứng lại nhìn hai câu đối chữ Hán trước cửa, sư Chuẩn đứng đọc:

“Ngọc xá-lợi kết tinh trí tuệ chiếu diệu pháp thân năng phá ác
Hương giới định huân tập thiện căn phướng phát hạnh đức khả bố ma.”

Tại sao lại là Thiện căn phướng phát? Căn là rễ, phải sâu dày, bủa rộng... mới tốt chớ? Hai câu này do chú Huệ Hòa sáng tác và khắc lên đây. Trước 1975, chú đã xuất gia trong Đoàn II với pháp danh là Huệ Hòa.



Thư viện của tịnh xá, nằm trong hàng rào bằng cây xanh, trên cổ lầu có ba chữ Hán:
GIỚI ĐỊNH HUỆ.

Ở Ngọc Hương, tôi nhận thấy kiến trúc của tịnh xá rất hòa hợp với kiến trúc cổ của Huế. Ngọc Hương tọa lạc tại một điểm di tích lịch sử của Thành Nội Huế: hồ Tàng Thơ. Không biết vô tình hay cố ý mà từ chánh điện, nhà Tăng, thư viện, nhà cửu huyền, cốc chư Tăng, cho đến cầu, cổng... của tịnh xá đều được làm nhẹ nhàng, hài hòa, không phá vỡ cảnh quan. Trong cái nhẹ nhàng đó có

những điểm nhấn rất tinh tế như phong cách của Huế. Ví dụ các mũi đao trên mái chánh điện, nó không đơn điệu chỉ là một mũi nhọn khô khan như ở các thiền viện Chiêu chiêu, mà rất sống động, tinh tế, toát lên những ý vị sâu sắc trong tâm hồn của người ở đây. Thì ra tâm hồn Huế ở ngay trong mọi thứ này!



Hoa văn rất tế nhị, uyển chuyển mà mạnh mẽ, đẹp nhất trong các tỉnh xá.
(*Nhưng các chữ Vạn ở hai tầng mái bị nghịch chiều nhau.*)

Khoảng 3 giờ, tôi và sư Chuẩn qua cốc hòa thượng Giác Cẩm. Sư Chuẩn gõ cửa cốc giúp tôi. Hòa thượng ở trong lên tiếng:

- Ai đó?
- Mô Phật, con xin lễ hòa thượng, con đi.
- Thôi, biết rồi. Vậy được rồi.
- Dạ.

Tôi đi, đại đức Minh Chuẩn tiễn ra ngoài cổng, không quên cho tôi số điện thoại của đại đức Giác Đạo để có gì tôi gọi khi đến Tịnh xá Ngọc Giáng.

Tối đó, ngày 8 tháng 5 tôi đến Đà Nẵng. Thành phố lớn quá, nghe nói đứng thứ ba ở Việt Nam thì phải. Có vẻ như Đồng Hới chỉ bằng một quận của Đà Nẵng. Mà nếu đúng vậy thì Đồng Hới chỉ bằng một phần bảy của Đà Nẵng, vì Đà Nẵng có bảy quận huyện là Thanh Khê, Hải Châu, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà và huyện Hòa Vang.

Tôi đến Ngọc Giáng vừa lúc quý sư đi khóa cổng. Đại đức Đạo đưa tôi vào phòng khách uống nước ngọt, ăn bắp luộc. Ngồi chơi một lát rồi tôi theo sư cụ Minh Trí đi nghỉ, đến sáng hôm sau mới qua lễ hòa thượng Giác Hiền ở cốc kế bên. Buổi sáng sớm, hòa thượng xếp chân ngồi lặng lẽ trong mùng. Thấy tôi vào lễ, hòa thượng kêu tên tôi hỏi khỏe không? Tôi thưa:

- Dạ, con khỏe.
- Lần này sư ra miền Trung có việc gì không?

– Dạ con đang viết về Giáo đoàn II, nên con đến các tịnh xá lớn trong giáo đoàn để gặp quý hòa thượng, trưởng lão, xin quý ngài hoan hỷ cho con những thông tin cần thiết.

Hòa thượng đáp:

– Thì trong mấy cuộc họp, mọi thông tin đã được phổ biến rồi.

– Dạ...

– Sư ngồi đi.

– Mô Phật.

Tôi đứng dậy, ngồi nơi chiếc ghế để sát cửa, tìm cách gợi chuyện cho hòa thượng kể:

– Bạch hòa thượng, hồi đức Thầy Tịnh mặc đồ nâu lái xe, quãng thời gian đó lâu không?

Hòa thượng suy nghĩ một lát rồi nói:

– Tôi không rõ. Lúc đó tôi ở ngoài này.

Ngài **nói tránh**. Tôi mạnh dạn hỏi tiếp:

– Vì sao ngài Tịnh làm vậy, bạch hòa thượng?

Hòa thượng chậm rãi đáp:

– Thầy làm nghịch hạnh, mình chẳng biết tại sao. Sư nên hỏi sư Dũng, sư Mẫn, mấy sư đó thường theo Thầy.

– Dạ con có ghé Ngọc Trang hỏi mà hòa thượng Giác Dũng chỉ **nói vắn tắt**. Lúc trước con qua Ngọc Đăng gặp hòa thượng Giác Thanh thì ngài **từ chối nói**.

Im lặng một lát, sau đó hòa thượng kể:

– Hết lái xe thì Thầy đi làm sơn. Ngài qua Phước Sơn lấy cát đen về ngồi rây cả ngày. Cảnh sát đến điều tra mà có biết được gì. (*Nghĩ ngài Tịnh hoạt động Cách mạng*.) Có lúc ngài lấy giấy bút ngồi ghi cả buổi. Ngài cột hai cây bút bi xanh đỏ chung, kẻ đường dọc trên giấy cho thành ô như ô vở bây giờ, rồi dùng hai bút đánh ca-rô. Ngài cứ ngồi ghi mà chẳng ai hiểu gì. Sau này chỉ có sư Tư theo. Sư Tư làm thử mà bị trật hoải, vì tâm không định.

“**Vì tâm không định**”, bốn chữ này là một kết luận quan trọng và chính xác. Có lẽ các đệ tử cũng hiểu việc Thầy Tịnh dùng mọi cách để luyện tâm, tuy **hiểu nhưng không chấp nhận được** phương án đó của Thầy. Hòa thượng Giác Hiền kể tiếp:

– Thầy Tịnh ngồi ghê lắm! Phật tử vào tịnh xá thường thấy Thầy xếp chân ngồi trong cốc. Buổi trưa cúng Ngọ thường ngồi hơn hai tiếng. Bữa nào cúng trai Tăng, 9 giờ ngài đã dẫn quý sư đến nhà Phật tử. Xót bát xong, lên cúng, đọc bài *Cầu Nguyện Trai Tăng*, thuyết pháp rồi thọ trai, ngồi suốt ba, bốn tiếng. Mà hề thấy các sư còn nhúc nhích, ngồi không ngay là ngài còn ngồi im.

Chùng nào mấy sư ngồi ngay hết ngài mới đọc chú nguyện rồi nghỉ. Ngài nói: “Tập ngồi cho quen!”.

Hòa thượng nói tiếng Huế, giọng nhỏ, chậm rãi và nghe có một chút buồn trong đó. Ngài cũng đã hơn 80 tuổi rồi. Tôi thưa:

– Vậy quý sư đều theo Trưởng lão Giác Tánh phải không, hòa thượng?

Hòa thượng chậm rãi bảo:

– Quý sư ít dám theo Thầy. Mà Trưởng lão với đức Thầy đi chung, một vị trầm lặng, một vị năng động.

Tôi nhận xét:

– Con thấy Tổ sư sắp xếp hay thật: hai ngài Tánh – Tịnh một nhóm, hai ngài Chánh – Như một nhóm, người này bổ sung cho người kia.

– Không, hai ngài đi chung là sau khi Tổ đã vắng bóng.

– Dạ. Con nghe kể là Tổ sư đã dặn ngài Tánh sau này nên đi chung với ngài Tịnh.

– Thầy đi tu từ lúc nhỏ, rồi vì nóng tính mà Tổ cho về. Sau Tổ bảo Trưởng lão Tánh đi gọi Thầy về.

– Dạ.

– Sau Giải phóng, Thầy đi Tứ y pháp, có bữa thọ trai ở đèo Cù Mông... Nói chung hành trạng của Thầy không ai hiểu được.

Đến 6 giờ, hòa thượng bảo Minh Thúc mở Đài phát thanh Hà Nội nghe, thôi tôi xin phép hòa thượng đi điếm tâm. Tịnh xá Ngọc Giáng có chín, mười huynh đệ, bữa cơm ấm cúng hơn ở Ngọc Trang. Lúc mọi người đang điếm tâm, Phật tử vẫn còn tụng kinh buổi sáng. Mỗi ngày họ về tịnh xá tụng kinh hai lần vào 5 giờ rưỡi sáng và 7 giờ tối. Khi ăn trái cây, tôi kể nhân duyên đặc biệt của Ngọc Hương, đại đức Giác Ngạn góp ý:

– Nếu mở khóa tu hàng ngày ở đó cho bọn Tây tham gia thì hay.

Tôi bàn:

– Vậy nên xây thêm một cái nhà ở bên phải chánh điện, đối diện với cốc hòa thượng Giác Cẩm.

Hai đại đức Giác Đạo và Minh Ký đều nói là không nên ngăn cản bọn Tây vào tịnh xá.



Tỉnh xá Ngọc Giáng – Đà Nẵng. Phật tử về tụng kinh buổi sáng trước khi đi làm.

Ăn sáng xong, tôi đi chụp hình tháp Phổ Hóa và đài Quan Âm. Lúc về cốc ghi nháp lại những gì vừa được nghe, hòa thượng Giác Hiền chống gậy đi qua, tôi buông bút ra hiên đứng gần bên, hòa thượng nói:

- Sư đang viết Ký sự miền Trung phải không?
- Dạ...
- Tôi đọc mấy bài trong Nội san, đoán là do sư viết.
- Mô Phật.

Hòa thượng kể lại kỷ niệm đi Vĩnh Long dự Lễ Tự tứ của Phật giáo Khất Sĩ năm 1961, khi đó ngài còn là cư sĩ. Hòa thượng nhớ buổi chiều ngày 14 có một sư cô thuyết pháp, năm đó các ngài Giác Ngộ, Giác Định, Giác Đạo thọ giới Tỳ-kheo... Rồi ngài nhận xét:

- Trong đó là gốc, ngoài này là ngọn.

Phật giáo Khất Sĩ phát nguyên tại Phú Mỹ, ra mắt tại Sài Gòn, phát triển mạnh tại Vĩnh Long và miền Nam, rồi bủa ra khắp nơi sau khi Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng. Tuy vậy, gốc hay ngọn phải là do có hành đúng theo chơn lý hay không mà thôi, chứ không kể Nam hay Trung, Việt hay Mỹ.



Hòa thượng Giác Hiền đang chứng minh cúng trai Tăng tại Tịnh xá Ngọc Giáng.

Trưa, sư Minh Chuẩn điện vô kể chuyện mới tiếp xúc với hai người Hà Lan vào chiều hôm qua, sau khi tôi đi. Sư thừa nhận phương án của tôi có lý. Nói về việc nên xây dựng phòng ngồi tu tập thể, sư cho biết tịnh xá đã có kế hoạch phá dỡ nhà Tăng cũ để xây lại, rộng ra mé hồ và có thêm một tầng. Tuy có kế hoạch vậy mà Ngọc Hương ở Huế, đâu phải như Ngọc Giáng ở Đà Nẵng, dân Đà Nẵng có kinh tế khá giả... Thôi thì tùy duyên vậy.

Hôm sau tôi qua chỗ đại đức Minh Ký chơi, sư mời ngồi, rót trà xanh ra tách, nói:

– Trà này phải uống buổi sáng. Người ta phân tích là chiều uống không tốt bằng.

– Chắc tính toán âm dương theo Osawa.

– Chắc vậy.

– Hôm kia ở Huế, trò có ghé quán cơm Thuần Chay gần Bến xe phía Nam. Ngoài cửa quán để hai chữ lớn: THUẦN CHAY. Vào trong gặp nhân viên mình mới hỏi: “Quán này tên gì?” – “Dạ, chỉ gọi là Thuần Chay.” – “Tại sao vậy?” – “Tại ở đây nấu ăn không dùng nước xì-dầu có chất bảo quản, không dùng mì gói vì có chất bảo quản, không dùng bột ngọt, không dùng nước ngọt có chất tạo hương vị...” Sau đó mình nghĩ, làm như họ là ăn kiêng chứ đâu phải ăn chay, nói gì đến thuần chay.

– Ăn kỹ lưỡng bảo vệ sức khỏe là ăn kiêng thôi. Người Huế sống kỹ lưỡng lắm. Hồi mới xuất gia trò ở đó suốt 5 năm nên trò biết.

Tôi thấy thú vị:

– Sư ở được Ngọc Hương với ba cụ suốt 5 năm luôn à?

Sư Ký đặc chí:

– Ủ.

– Khó nghe!

– Do mình là thợ mộc đi xuất gia, nên quý ngài cắt ra Ngọc Hương ở phụ làm lại chánh điện và thư viện. Hồi đó ra bỏ tôn xi-măng trên chánh điện, lợp ngói lên. Cây gỗ lim thượng tọa Minh mua bên Lào, mình cưa, bào, làm hết... Xong chánh điện làm qua thư viện luôn. Nói chớ trưởng lão Giác Cầm, hòa thượng Giác Hiền và thượng tọa Giác Minh cũng không khó gì. Ba cụ chỉ sống kỹ như *Chon Lý*, tại quý sư theo không nổi thôi.

– Cũng do sư là thợ mộc, thước tắc kỹ lưỡng đã quen rồi.

– Ủ. Sống với ba cụ, mình phải chu toàn bốn phận như trong Luật nghi. Quét dọn tịnh xá, bưng cơm nước, sống đơn giản, kỹ nhất là tiếp khách và không giữ thời khóa công phu. Làm được vậy các ngài có nói gì.

Bây giờ tôi mới biết, nhưng không phải ai cũng thích nghi được như sư Ký. Tôi nói:

– Trò chưa bước chân vào chánh điện lần nào, dù đã ghé Ngọc Hương ba lần. Mà sao cửa cứ đóng hoài vậy?

– Chỉ khép thôi.

Tôi hỏi tiếp:

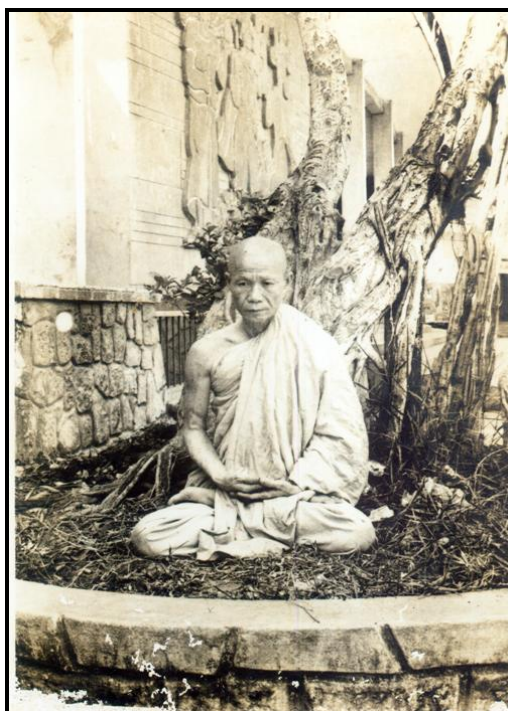
– Ở Ngọc Hương rồi sư đi vô đây?

Sư Minh Ký đáp:

– Do xứ Huế có mùa lạnh, trò bị đau khớp chịu không nổi. Khi trò ở Nha Trang ăn gạo lứt, hòa thượng Thường và hòa thượng Dũng bảo ra Ngọc Nhơn lo cho đức Thầy.

– À, vậy là sư cũng có hàu đức Thầy Tịnh?

– Cũng 5 năm.



Đức Thầy Giác Tịnh thường trang nghiêm lặng lẽ.

Theo lời sư Minh Ký kể, Thầy Tịnh có những hành trạng: Ngài cả ngày ít nói, thường ở trong cốc, tối khoảng 10 giờ ra sân ngồi thiền. Tôi, Phật tử về tịnh xá tụng kinh, ngài ra nhà khách ngồi cho Phật tử thăm, nhưng nói ít lắm. Khi quý sư cúng hội, ngài ngồi ở tầng dưới nghe quý sư tụng kinh. Trên dưới 10 ngày cuối ngài được đưa vô Bệnh viện Quy Nhơn chạy thận. Ở bệnh viện, ngài không hề than hay có biểu hiện đau đớn gì. Ban ngày thấy mắt ngài bình thường, nhưng ban đêm trông mắt ngài sáng và có thần lắm. Mỗi ngày, ngài tự đo huyết áp, ghi kỹ lưỡng vào sổ, đưa tiền bảo người mua thuốc về uống.

Mỗi ngày ngài chỉ ăn hai chén cơm. Cơm ngài ăn nấu bằng cách: bỏ gạo đã vo vào chén, cho nước và đập nắp chén lại, rồi hấp cho chín. Sáng 8 giờ ngài ra ăn chén đầu, ăn một ít còn để trưa ăn tiếp. Buổi chiều ngài ăn chén thứ hai. Ngài ăn rất lâu, ăn với đậu hũ trắng xào chín, chuối sứ và nước tương. Có bữa ngài chế nước lạnh vào cơm mà ăn.

Đến ngày cuối ở bệnh viện, trưa đưa ngài về thì khoảng hai tiếng sau ngài mất. Ngài không dặn dò chỉ bảo gì về việc trong giáo đoàn, trong chư Tăng, tịnh xá gì cả. Ngài có bảo đem tiền ngài để dành ra xây một cái tháp thôi.

Hàng ngày, mình hầu ngài nhưng ngài cũng không sai bảo điều gì. Quý sư có làm cho điều gì thì ngài gật đầu tùy hỷ thôi. Hồi đó ngài ngủ không có mừng, sư Minh Đoan làm thị giả mà cũng không giăng, trò mới bảo sư Đoan hỏi ý Thầy đi, chớ để muỗi cắn quá sanh bệnh. Sư Đoan vô cốc thưa, Thầy cũng gật đầu đồng ý chớ đâu có nói gì. Như vậy ngài đâu có nhất quyết không giăng mừng như quý sư thường nghĩ.

Nhắc về một thời sôi nổi của Giáo đoàn II trước năm 1965, tôi hỏi sư Ký có biết tên tám vị giảng sư đó không? Sư Minh Ký không biết. Tôi nói:

– Cứ nghĩ do tám giảng sư đi, do 37 vị hoàn tục sau Giải phóng mà Giáo đoàn II yếu luôn tới giờ. Thật ra hôm qua gặp hòa thượng Giác Cẩm mình mới hiểu ra: đây là tính cách tổ chức của Giáo đoàn II, các ngài không muốn mở rộng như Giáo đoàn IV.

Sư Minh Ký bảo tôi đợi một lát, sư vào lấy quyển *Chơn Lý* mang ra, đọc mục 2 – *Tăng Sư Chia Rẽ* của bài *Tông Giáo* cho tôi nghe. Sư vừa đọc vừa giải thích và rất tâm đắc:

– Sư thấy không? Đoàn Thầy Tịnh sống theo *Chơn Lý*, ngài không muốn mở rộng! Hòa hòa thượng Giác Thường còn sống, hòa thượng hay nói: “Không cất nhiều tịnh xá, không nhận nhiều người xuất gia. Cất nhiều rồi quản lý không hết, nhận nhiều rồi dạy không xong.”.

Nói Thầy Tịnh không muốn mở rộng thì không chính xác. Tôi nghĩ là ngài tri túc trong việc mở đạo. Quả thật từ sau năm 1965, đức Thầy Giác Tịnh bắt đầu không mở rộng nữa, cũng như ngài đã dần dần giao lại quyền lãnh đạo giáo đoàn cho Trưởng lão Giác Tánh và các đại đức lớn trong đoàn. Giai đoạn trước ngài thu nhận nhiều, cố gắng đi nhiều nơi mở mang, sau đó ngài tịnh tu nhiều hơn chứ không lo cho đoàn thể nữa. Như vậy, cuộc đời đạo nghiệp của đức Thầy Tịnh **có ba giai đoạn rõ ràng**: Từ năm 1948 ngài theo Tổ sư Minh Đăng Quang, được Tổ giao trách nhiệm hướng dẫn oai nghi cho tất cả chư Tăng mới xuất gia. Năm 1954 Tổ vắng bóng, sau Tự tứ năm đó ngài Giác Tịnh đã xông pha đi mở đạo, suốt khoảng 15 năm đã lập được một giáo đoàn Khất sĩ vững mạnh. Lo cho đạo pháp tạm xong, ngài đã giao giáo đoàn lại cho sư huynh và các đệ tử quản lý, ngài đi vào chuyên tu. Giai đoạn ba chính là giai đoạn mà mọi người nhận xét là Thầy hành pháp nghịch. Giai đoạn này ngài ở Tịnh xá Ngọc Nhon suốt, dù tu nghịch cách mấy thì cũng có ảnh hưởng gì đến “tình hình thế giới” chứ? Vậy lần này tôi vào Ngọc Nhon chắc sẽ được biết nhiều điều hơn...
